

HOSE 09/12/2015

VNINDEX 565.20 **-8.95** **-1.56%**

KLGD 107,435,090 CP

GTGD 1,850.31 Tỷ

GTR NDTNN - 301.34 Tỷ

CP Tăng giá 54 CP

CP Giảm giá 163 CP

CP Đứng giá 87 CP



Tâm điểm

- ▶ Áp lực bán gia tăng, chỉ số giảm điểm mạnh
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 327 tỷ đồng trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 09/12/2015

HNXINDEX 79.60 **-0.54** **-0.67%**

KLGD 38,870,746 CP

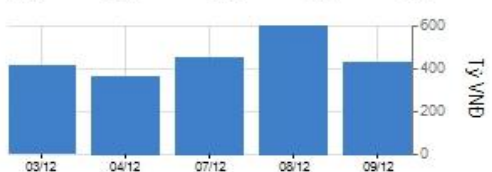
GTGD 425.32 Tỷ

GTR NDTNN - 26.00 Tỷ

CP Tăng giá 74 CP

CP Giảm giá 118 CP

CP Đứng giá 187 CP



Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 574.54 **-10.31** **-1.76%**

HNX30 141.87 **-1.95** **-1.36%**

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số tiếp tục đà tăng nhẹ trong phiên sáng, tuy nhiên giảm co và giảm mạnh vào cuối phiên chiều trái với những diễn biến phiên hôm qua.
- Áp lực bán gia tăng khiến đà giảm lan rộng trên toàn thị trường. Cổ phiếu ngành bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng tốt, trong khi nhóm ngành ngân hàng sụt giảm mạnh
- Khối ngoại có phiên bán ròng khá mạnh hơn 327 tỷ đồng trên cả 2 sàn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số tiếp tục test lại mốc 560-565. Áp lực bán bất ngờ tăng mạnh do khối ngoại bán mạnh các trụ cột. Phiên ngày mai nếu áp lực bán giảm, thị trường hồi phục trở lại cùng lực cầu gia tăng thì khả năng phục hồi có thể được duy trì. Ngược lại nếu cung tăng mạnh, chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng giảm

- Thị trường vẫn đối mặt với các rủi ro ngắn hạn như: Khả năng Fed tăng lãi suất vào cuộc họp ngày 17/12 có thể ảnh hưởng tới dòng vốn ngoại. Yếu tố mùa vụ và việc tái cơ cấu của các quỹ ETF sắp tới. Hỗ trợ tích cực cho thị trường là kỳ vọng vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt. Việc phục hồi của các cổ phiếu lớn đã sụt giảm trong thời gian vừa rồi như các cổ phiếu nằm trong danh sách thoái vốn, các cổ phiếu dầu khí đã sụt giảm mạnh do giá dầu đang ở vùng đáy có khả năng phục hồi ngắn hạn

- Vùng hỗ trợ tạm thời với Vn-Index sẽ là mốc 560-565, kháng cự cho đợt tăng tới 590-600

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Thận trọng theo dõi diễn biến thị trường trong phiên ngày mai. Chỉ tiếp tục thực hiện giải ngân nếu lực cầu gia tăng trở lại, chỉ số giữ được vùng hỗ trợ 560-560.

- Dài hạn: Có thể lựa chọn dần các cổ phiếu kỳ vọng kết quả kinh doanh tốt năm 2015

CỔ PHIẾU LƯU Ý

- Khối ngoại bán ròng mạnh lên VIC 43.3 tỷ, PVD 31.4 tỷ, VCB 27.4 tỷ, HQC 21 tỷ, STB 17.7 tỷ..
- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 09/12/2015: TCM, PVT, ACB
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 08/12/2015: BCI, CDO, ASM, TTF

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

STK và nỗi lo tỷ giá

Theo BCTC quý III-2015, lũy kế 9 tháng STK ghi nhận doanh thu thuần đạt 925,3 tỷ đồng (giảm 15%), lợi nhuận sau thuế đạt 61,6 tỷ đồng (giảm 25%). Với kết quả này, STK mới chỉ hoàn thành 55% kế hoạch doanh thu và 53% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho cả năm 2015. Theo thống kê, chi phí tài chính trong 9 tháng của STK tăng gấp gần 3,7 lần cùng kỳ, do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản vay dài hạn. Nợ vay của STK bằng đồng USD nên tỷ giá tăng sẽ tạo thêm gánh nặng trả nợ cho STK. Cụ thể, khi tỷ giá VND/USD tăng lên 1%, chi phí nợ vay của STK sẽ tăng thêm khoản 8 tỷ đồng. Hiện tại, 98% cơ cấu nợ của STK là bằng USD với 6 triệu USD nợ vay ngắn hạn và 30 triệu USD nợ vay dài hạn.

Vĩ mô trong nước

Sẽ có nhiều "cá mập" đầu tư vào bán lẻ Việt Nam

Bày tỏ sự quan tâm đến thị trường bán lẻ, phân phối của Việt Nam, ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại cho rằng, ngành bán lẻ đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức khi Việt Nam đã tham gia đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại. Trong đó, việc kết thúc đàm phán và chuẩn bị ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), hiệp định thương mại với EU, việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN... sẽ giúp cho làn sóng đầu tư nước ngoài tăng nhanh ở Việt Nam và đây là cơ hội lớn cho ngành. Một trong những nguyên nhân chính khiến cho các nhà đầu tư nhảy vào nhiều hơn, theo ông Tuyển, chính là do những cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ, đầu tư, phân phối trong các hiệp định mới có thay đổi so với quy định trong WTO.

Vĩ mô thế giới

Cảnh báo cạn dòng vốn vào thị trường mới nổi

Theo tin từ Bloomberg, trong báo cáo này, WB cho biết tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển trên thế giới đã giảm năm thứ 6 liên tiếp và đang diễn ra trên diện rộng nhất kể từ thập niên 1980. Tuy các nền kinh tế mới nổi hiện nay có sự chuẩn bị tốt hơn để đối phó với các cú sốc so với thời thập niên 1980 và 1990, những thách thức gần đây có thể báo hiệu cho một thời kỳ tăng trưởng chậm chạp mới - WB nhận định. Tệ hơn, theo định chế này, bất ổn tài chính toàn cầu giá tăng có thể dẫn tới các dòng vốn chảy vào các thị trường mới nổi trở nên cạn kiệt. Vốn ròng chảy vào các nền kinh tế mới nổi đã giảm liên tục kể từ năm ngoái và giảm về 0 trong nửa đầu năm 2015. Cảnh báo này được WB đưa ra chỉ hơn một tuần trước cuộc họp cuối cùng trong năm của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), cuộc họp mà giới phân tích dự báo là FED sẽ có động thái tăng lãi suất cơ bản đồng USD lần đầu tiên kể từ năm 2006. Triển vọng lãi suất Mỹ tăng cộng với giá hàng hóa cơ bản sụt giảm đã khiến các nền kinh tế mới nổi có độ phụ thuộc cao vào tài nguyên như Nga và Brazil điều đứng. Cả hai nước này đều đã chìm sâu trong suy thoái kinh tế.

HOSE 09/12/2015 VNINDEX 565.20 -8.95 -1.56% 107,435,090 CP 1,850.31 bil VND

Áp lực bán lại gia tăng, chỉ số giảm điểm mạnh

- Mẫu hình Dark Black Cloud cho thấy tín hiệu khá xấu bởi lực cung bất ngờ tăng mạnh
- MACD dừng giảm cho thấy khả năng chỉ số tạo đáy ngắn hạn
- Stochastics Oscillator tăng mạnh cho khả năng hồi phục ngắn hạn
- Vùng kháng cự 590-595



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.3 (-3.7%)	6,578,550
HQC	-0.2 (-3.3%)	5,688,360
ITA	-0.2 (-3.3%)	4,676,900
OGC	-0.1 (-2.6%)	3,873,390
SBT	0.1 (0.5%)	3,427,470

HOSE Top 5 theo % tăng

CIG	0.1 (7.1%)	20
VLF	0.1 (7.1%)	4,990
VIS	0.5 (6.9%)	10,910
KAC	0.4 (6.8%)	50
TNA	2.5 (6.8%)	70,510

HOSE Top 5 theo % giảm

PTK	-0.1 (-10.0%)	784,990
KTB	-0.1 (-8.3%)	540,220
CCI	-0.8 (-6.8%)	410
EMC	-0.8 (-6.7%)	580
SCD	-2.8 (-6.7%)	160

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SBT	2.0 tỷ	105,920
BHS	1.8 tỷ	83,670
NCT	1.5 tỷ	10,000
E1VFN30	1.0 tỷ	110,000
PTB	0.7 tỷ	9,140

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-43.4 tỷ	- 1,028,620
PVD	-31.4 tỷ	- 1,075,990
VCB	-27.4 tỷ	- 651,630
HQC	-21.0 tỷ	- 3,556,800
STB	-17.7 tỷ	- 1,618,220

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-17,688,410	- 301.34

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch thận trọng, áp lực bán tăng trở lại. VN-Index giằng co với biên độ hẹp trong phiên sáng và giảm mạnh dần khi giao dịch chuyển sang phiên chiều
- ▶ Thanh khoản sụt giảm, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 107.435.090 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.850,31 tỷ đồng.
- ▶ Nhiều cổ phiếu lớn và cổ phiếu ngân hàng giảm đáng kể: VNM giảm 2.000 đồng, VIC giảm 600 đồng, MSN giảm 500 đồng, VCB giảm 1.700 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là FLC với 6,57 triệu cổ phiếu, thứ hai là HQC với 5,68 triệu, tiếp theo là ITA 4,67 triệu, OGC 3,87 triệu, SBT 3,42 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 300 tỷ, bán nhiều VIC 43,4 tỷ, PVD 31,4 tỷ, VCB 27,4 tỷ, HQC 21 tỷ, STB 17,7 tỷ... mua nhiều DBT, BHS, NCT, PTB...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.4	110,331.84	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	41.8	77,326.55	40.9	3.0	8.1%	2.1%
GAS	1,894.4	38.7	73,313.21	6.7	2.0	30.7%	22.9%
BID	3,418.7	20.6	70,425.54	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	18.4	68,510.64	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	71.5	53,390.33	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	52.0	35,384.51	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.0	22,400.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.8	21,840.05	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	10.8	20,360.33	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	29.0	10,093.46	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.4	68,510.64	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	22.6	10,623.30	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.2	19,157.05	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	20.6	70,425.54	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	38.7	73,313.21	6.7	2.0	NA	TH.DOI

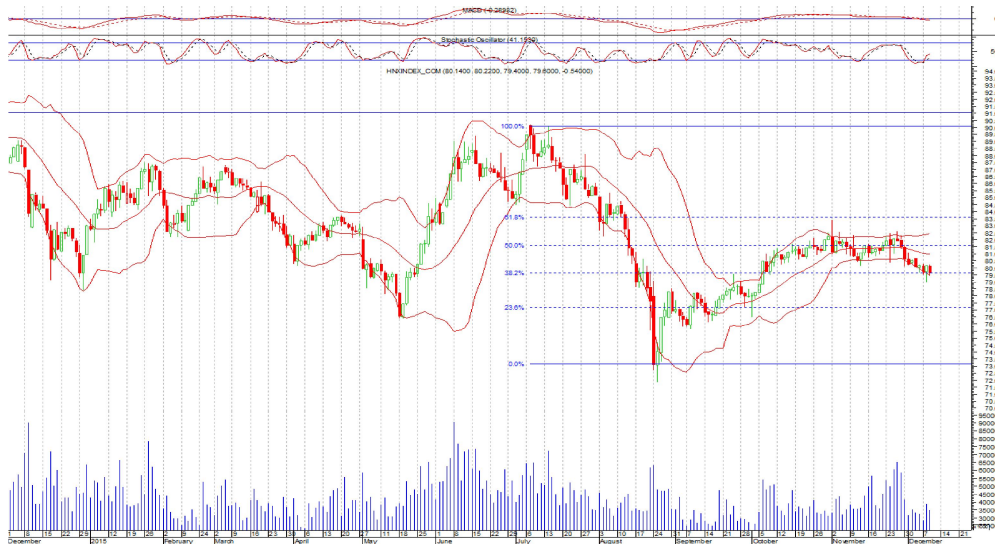
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	SBT	82,758,112	0.04%	110,920	2.08	5,000	0.09	-	-	-	-
2	BHS	58,033,138	0.02%	83,670	1.83	-	-	-	-	-	-
3	NCT	9,565,117	0.12%	10,000	1.51	-	-	-	-	-	-
4	E1VFN30	14,681,370	1.15%	110,000	1.02	-	-	-	-	-	-
5	PTB	6,090,131	0.07%	9,140	0.69	-	-	-	-	-	-
6	KSB	6,608,314	0.21%	15,290	0.51	-	-	-	-	-	-
7	HT1	122,867,147	0.10%	11,690	0.32	660	0.02	-	-	-	-
8	SHI	19,792,953	0.13%	23,050	0.28	-	-	-	-	-	-
9	SFI	2,364,545	27.17%	8,220	0.26	-	-	-	-	-	-
10	SJD	7,263,291	33.21%	10,050	0.26	10	0.00	-	-	-	-
11	DHC	5,056,974	19.70%	8,740	0.24	-	-	-	-	-	-
12	BMI	5,932,557	41.86%	7,630	0.20	-	-	-	-	-	-
13	UIC	2,835,310	13.56%	8,600	0.17	2,200	0.04	-	-	-	-
14	VNL	3,583,720	9.18%	4,000	0.13	-	-	-	-	-	-
15	STK	15,418,786	15.87%	8,300	0.27	5,000	0.16	-	-	-	-
16	TRC	12,468,600	7.44%	5,200	0.10	-	-	-	-	-	-
17	VPH	15,425,861	14.96%	10,500	0.09	-	-	-	-	-	-
18	DCL	8,568,530	6.41%	3,500	0.08	-	-	-	-	-	-
19	HAI	56,862,136	0.52%	13,000	0.08	-	-	-	-	-	-
20	CTI	13,783,965	7.23%	3,000	0.06	-	-	-	-	-	-
21	PDR	69,470,723	14.58%	36,900	0.47	32,420	0.42	-	-	-	-
22	DRC	10,737,261	37.25%	1,200	0.05	-	-	-	-	-	-
23	PTK	10,496,150	0.41%	55,010	0.05	-	-	-	-	-	-
24	BCI	34,584,413	9.12%	2,000	0.05	-	-	-	-	-	-
25	ELC	13,521,977	16.00%	1,870	0.04	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	259,934,909	15.05%	68,970	2.94	#####	46.38	-	-	-	-
2	PVD	42,063,089	36.93%	63,140	1.86	#####	33.27	-	-	-	-
3	VCB	238,442,616	21.05%	5,000	0.21	656,630	27.57	-	-	-	-
4	HQC	161,906,798	8.01%	3,000	0.02	#####	21.00	-	-	-	-
5	STB	354,279,484	11.71%	1,000	0.01	#####	17.76	148,840	1.62	148,840	1.62
6	KDC	72,557,324	20.73%	5,000	0.14	583,940	16.46	-	-	-	-
7	HSG	9,508,030	39.57%	-	-	469,210	15.70	-	-	-	-
8	HAG	219,186,036	14.83%	16,000	0.19	#####	15.54	-	-	-	-
9	MSN	114,760,450	32.76%	182,130	12.99	396,930	28.31	81,630	5.83	81,630	5.83
10	BVH	163,023,524	25.04%	35,910	1.91	247,650	13.12	240,000	12.74	240,000	12.74
11	FLC	193,301,044	12.52%	400	0.00	#####	9.73	-	-	-	-
12	SSI	237,118,532	49.56%	6,620	0.15	409,100	9.34	821,800	18.75	821,800	18.75
13	ITA	275,447,316	18.83%	227,800	1.39	#####	10.46	-	-	-	-
14	DPM	80,349,075	27.86%	146,460	4.56	405,390	12.63	200,000	6.22	200,000	6.22
15	HPG	72,372,381	39.13%	-	-	252,890	7.59	-	-	-	-
16	PPC	109,291,733	15.50%	11,250	0.21	419,170	7.42	-	-	-	-
17	KBC	85,733,819	30.98%	142,390	1.86	640,240	8.32	-	-	-	-
18	NT2	82,712,828	18.80%	136,950	3.84	349,680	9.69	141,520	3.90	141,520	3.90
19	PVT	86,827,450	15.06%	10,000	0.10	571,580	5.68	-	-	-	-
20	SAM	62,521,419	14.31%	-	-	570,480	4.86	-	-	-	-
21	EIB	48,763,554	26.05%	2,180	0.02	373,980	3.80	-	-	-	-
22	VNM	8	49.00%	3,430	0.43	25,150	3.13	71,940	9.57	71,940	9.57
23	DLG	36,038,793	27.70%	-	-	327,000	2.65	-	-	-	-
24	CSM	26,998,938	12.53%	-	-	103,290	2.57	-	-	-	-
25	VIP	23,888,122	11.67%	5,000	0.06	216,840	2.47	-	-	-	-

HNX 09/12/2015 HNX-Index 79.60 -0.54 -0.67% 38,870,746 CP 425.32 bil. VND

Áp lực bán lại gia tăng, chỉ số giảm điểm mạnh

- Đà bán gia tăng, chỉ số test lại vùng hỗ trợ, vẫn duy trì ở dải dưới của Dải Bollinger Band
- MACD dừng giảm và đi ngang
- Stochastics Oscillator tăng mạnh trở lại cắt lên vùng quá bán cho tín hiệu mua ngắn hạn



HNX Top 5 theo KLGD

TIG	-0.1 (-0.9%)	4,097,950
SCR	-0.2 (-2.4%)	2,077,370
DPS	1.6 (9.8%)	1,482,500
PVS	-0.6 (-3.2%)	1,481,610
VIX	-0.1 (-1.3%)	1,439,190

HNX Top 5 theo % tăng

L43	0.5 (10.0%)	200
LBE	1.4 (10.0%)	1,300
VC3	2 (9.9%)	97,100
SGH	3.3 (9.8%)	100
DPS	1.6 (9.8%)	1,482,500

HNX Top 5 theo % giảm

GLT	-3.4 (-10.0%)	100
BSC	-1.6 (-9.9%)	100
KSQ	-0.4 (-9.8%)	1,186,100
DPC	-3 (-9.6%)	2,500
BHT	-0.3 (-9.4%)	2,100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PLC	2,5 tỷ	63,500
VCS	1,5 tỷ	20,800
HLD	0,3 tỷ	15,000
HHG	0,2 tỷ	24,000
CEO	0,2 tỷ	10,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-20,4 tỷ	#VALUE!
SHB	-5,3 tỷ	833,700
VCG	-4,4 tỷ	396,800
NTP	-0,6 tỷ	9,400
TCT	-0,3 tỷ	6,400

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-2,170,370	- 26.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch ảm đạm, dấu hiệu điều chỉnh sớm xuất hiện, thị trường giằng co đi xuống ở hầu hết thời gian giao dịch
- ▶ Thanh khoản sụt giảm, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 38,9 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 425,32 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đồng loạt điều chỉnh giảm: VS giảm mạnh 600 đồng; VCG, VND giảm 300 đồng; SCR giảm 200 đồng.
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là TIG với 4 triệu đơn vị, thứ hai là SCR với 2 triệu, tiếp theo là DPS và PVS với cùng 1,5 triệu, VIX với 1,4 triệu/
- ▶ Khối ngoại bán ròng 26 tỷ đồng, bán nhiều PVS 20,4 tỷ, SHB, VCG, NTP, TCT... mua nhiều PLC, VCS, HLD, HHG, CEO...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	18.1	8,085.28	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	22.6	7,389.30	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	24.5	5,446.01	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	11.1	4,902.99	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	60.0	3,718.39	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	39.6	3,199.58	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	72.0	3,052.76	7.4	2.9	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.1	4,902.99	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	10.9	352.40	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	18.1	8,085.28	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.2	1,043.08	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.